TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25-8-2022
V/v: " ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

- T phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phương Trúc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Tạo
2. Ông Võ Minh Quang

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Lệ Trinh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2022/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm: 1986;
Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện C, tỉnh Long An.
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Phước T, sinh năm: 1986;
HKTT: 292G/16 ấp L, xã L1, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.
Chổ ở hiện tại: ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.
(Chị H có mặt, anh T yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/3/2022 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày: chị và anh T cưới nhau vào năm 2011 có đăng ký kết hôn vào ngày 04/6/2011 tại UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong nhiều vấn đề nên thường xuyên cải vã tuy nhiên cả hai cũng cùng nhau nhìn

nhận lại nguyên nhân mâu thuẫn và tìm cách khắc phục, cho nhau cơ hội hàn gắn nhưng không có kết quả. Đến đầu năm 2022, vợ chồng lại tiếp tục mâu thuẫn trầm trọng và ly thân từ đó đến nay. Nay, xét thấy tình cảm không còn, hôn nhân không còn khả năng hàn gắn nên chị khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phước T.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thiên P, sinh ngày: 04/12/2013, hiện đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: không có.

Về nợ chung: vợ chồng không có nợ chung.

Tại Bản khai ý kiến ngày 04/7/2022 và 09/8/2022, bị đơn anh Nguyễn Phước T trình bày: Thống nhất với lời trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung. Riêng đối với mâu thuẫn vợ chồng thì anh nhận thấy chưa thực sự trầm trọng, việc mâu thuẫn xảy ra đều là do sai sót của anh nhưng hiện tại anh đã và đang khắc phục tất cả những thiếu sót đó. Do vậy, anh không đồng ý ly hôn và yêu cầu Tòa án cho vợ chồng anh 01 năm để hàn gắn. Nếu sau 01 năm vợ chồng không hàn gắn được thì sẽ đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: anh T không đề cập đến.

Anh T có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: anh Nguyễn Phước T có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh T.

[2].Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Nguyễn Phước T cưới nhau vào năm 2011 và đăng ký kết hôn vào 04/6/2011 tại UBND thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long là hôn nhân hợp pháp. Chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T là quan hệ tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, chị H và anh T có văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nơi nguyên đơn cư trú là nơi giải quyết tranh chấp ly hôn nên việc chị H khởi kiện tranh chấp ly hôn với anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, c khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn theo chị H trình bày là do trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cải vã. Anh T không trình bày nguyên nhân mâu thuẫn nhưng thừa nhận mâu thuẫn xảy ra là do thiếu sót của bản thân và trình bày đã và đang khắc phục những thiếu sót đó nên yêu cầu Tòa án cho thời gian 01 năm để vợ chồng hàn gắn. Tuy nhiên, yêu cầu này của anh T không được chị H đồng ý, chị H cho rằng vợ chồng mâu thuẫn đã lâu, cũng đã dành thời gian hàn gắn từ năm 2019 đến nay nhưng không có kết quả, hiện tại chị không còn tình cảm với anh T nên không muốn cho anh T thêm bất cứ cơ hội nào nữa mà cương quyết yêu cầu ly hôn. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh T theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thiên P, sinh ngày: 04/12/2013, hiện đang sống với chị H đã ổn định; cháu P có nguyện vọng muốn sống cùng chị H nên việc chị H yêu cầu tiếp tục được nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

Chị H tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Anh T không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con sau này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày tài sản chung và nợ chung không có, anh T không trình bày ý kiến gì đối với tài sản chung và nợ chung nên không xét. Nếu sau này chị H và anh T có phát sinh tranh chấp về chia tài sản và nợ chung thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[6]. Về án phí: chị H phải chịu án phí theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy H về việc ly hôn đối với anh Nguyễn Phước T.

Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn với anh Nguyễn Phước T.

Về nuôi con chung: chị Nguyễn Thị Thúy H được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Thiên P, sinh ngày: 04/12/2013, anh Nguyễn Phước T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con sau này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số ngày 0006200 ngày 29/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An. Chị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phương Trúc